

Phụ lục
PHÂN CÔNG TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM, GIÁM SÁT DỊCH BỆNH TRONG TRỒNG TRỌT VÀ CHĂN NUÔI PHỤC VỤ CHO NHU CẦU TIÊU DÙNG TRONG NƯỚC VÀ XUẤT KHẨU TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH THUẬN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày 12//2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
1	Nâng cao nhận thức cho các đối tượng liên quan về SPS.			
1.1	Nâng cao nhận thức về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật cho các cơ sở sản xuất kinh doanh nông thủy sản tham gia chuỗi sản xuất, chế biến, kinh doanh, tiêu dùng sản phẩm <i>(cán bộ quản lý, hợp tác xã, doanh nghiệp, cơ quan truyền thông, nông dân, nhà phân phối, người tiêu dùng)</i> .	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
1.2	Phổ biến kiến thức chuyên môn và năng lực thực thi SPS cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm, kiểm dịch và các đối tượng liên quan.	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
2	Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách pháp luật, quy định liên quan tạo điều kiện thuận lợi cho công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; an toàn dịch bệnh động, thực vật và thúc đẩy chế biến, phát triển thị trường.			

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
2.1	Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật về công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm; an toàn dịch bệnh động, thực vật, kiểm dịch động vật (<i>trên cạn và dưới nước</i>) phù hợp với quy chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị của Tổ chức Thú y thế giới; Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế và thúc đẩy chế biến, phát triển thị trường nông lâm sản và thủy sản phù hợp quy định của Trung ương, hài hòa với các tiêu chuẩn quốc tế về SPS và tình hình thực tế của địa phương.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
2.2	Xây dựng chương trình, kế hoạch dài hạn để khuyến khích việc sử dụng sản phẩm hữu cơ, sạch, an toàn; việc trồng, sử dụng và bảo tồn các nòi, giống thuần chủng, bản địa và phương pháp nuôi trồng hữu cơ nhằm bảo vệ sự cân bằng, an toàn sinh thái và phát triển bền vững; huy động sự tham gia của các bên liên quan; kiểm soát việc sử dụng các nguồn giống, sản phẩm biến đổi gen, các chất có hại cho sức khỏe con người, sức khỏe động, thực vật, hệ sinh thái và môi trường.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
3	Ổn định tổ chức bộ máy; sắp xếp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật, năng lực phân tích và đánh giá rủi ro đối với các mối nguy mất an toàn thực phẩm, sinh vật gây hại và dịch bệnh, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật và gia tăng chế biến và phát triển thị trường.			

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
3.1	Kiên toàn, sắp xếp nhân lực thực thi công tác chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật, gia tăng chế biến và phát triển thị trường chế biến và phát triển thị trường đến các cấp xã, phường.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
3.2	Ưu tiên bố trí nguồn lực và bố trí đủ kinh phí phù hợp cho công tác đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm; an toàn dịch bệnh động, thực vật. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ để kiểm tra, kiểm soát an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật và gia tăng chế biến và phát triển thị trường.	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Y tế	Sở Tài chính, Sở Nội vụ, các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
3.3	Tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý các ngành, địa phương, các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản về đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật, gia tăng chế biến và phát triển thị trường, lồng ghép nhiệm vụ về các quy định SPS, các quy định pháp luật có liên quan về các sản phẩm thực phẩm có nguồn gốc thực vật, động vật, thủy sản; các mô hình khuyến nông đáp ứng quy định về SPS; các mô hình liên kết, tổ chức sản xuất nông sản an toàn, nuôi trồng thủy sản an toàn, chăn nuôi an toàn đáp ứng yêu cầu của thị trường; văn bản quy phạm pháp luật mới; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp; nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực thực thi SPS cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm, kiểm dịch và các đối tượng liên quan.	Các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Y tế	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
3.4	Đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực, cán bộ quản lý, kỹ thuật, thanh kiểm tra về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật và hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng kiểm nghiệm.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
3.5	Xây dựng các biện pháp SPS phù hợp với cam kết để bảo vệ sức khỏe con người và sức khỏe động, thực vật trên địa bàn tỉnh; góp phần quản lý hiệu quả, an toàn các nguồn thực phẩm, sản phẩm nông, lâm, thủy sản... trong tỉnh và nhập khẩu.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
3.6	Phân tích nguy cơ dịch hại/dịch bệnh để có biện pháp xử lý và giảm thiểu tác động của việc xâm nhiễm và bùng phát dịch bệnh qua việc nhập khẩu giống cây trồng, cây công nghiệp, vật nuôi, vi sinh vật và sản phẩm sinh học sử dụng trong trồng trọt và chăn nuôi; các mô hình liên kết, tổ chức sản xuất nông sản an toàn, nuôi trồng thủy sản an toàn, chăn nuôi an toàn đáp ứng yêu cầu của thị trường.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
4	Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật, gia tăng chế biến và phát triển thị trường, quản lý mã số vùng trồng, vùng nuôi.			
4.1	Cập nhật thông tin, dữ liệu và khai thác cơ sở dữ liệu của Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật, chế biến và thị trường nông lâm thủy sản, quản lý mã số vùng trồng, vùng nuôi.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
4.2	Phối hợp cung cấp thông tin về chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật, chế biến, thị trường nông lâm thủy sản trong nước.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
4.3	Cập nhật thông tin điện tử về an toàn dịch bệnh động, thực vật, chất lượng, chế biến và phát triển thị trường phục vụ công tác quản lý, người dân và doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
5	Phổ biến chính sách pháp luật, thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, an toàn dịch bệnh động, thực vật, gia tăng chế biến và phát triển thị trường.			
5.1	Phối hợp tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, quy định của Việt Nam và thị trường nhập khẩu về chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật lĩnh vực nông nghiệp tới tổ chức, người dân, doanh nghiệp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
5.2	Hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển giao khoa học công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, chuyển mạnh sang chế biến sâu, chế biến tinh và kết nối tiêu thụ sản phẩm, kiểm soát sinh vật gây hại. Hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua rào cản và có cơ sở khoa học trong trường hợp xảy ra tranh chấp thương mại.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
5.3	Hướng dẫn dịch bệnh các cơ sở chăn nuôi và tổ chức thực hiện giám bệnh động vật nuôi tại cơ sở để xây dựng cơ sở an toàn sát dịch và tổ chức thẩm định cơ sở an toàn toàn dịch bệnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
5.4	Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các quy định về chất lượng, đảm bảo an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản, các quy định về kiểm dịch động vật (<i>trên cạn và dưới nước</i>) phù hợp với quy chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị của Tổ chức Thú y thế giới rộng rãi đến nhân dân, cơ sở sản xuất kinh doanh; phổ biến, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở áp dụng các chương trình quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm tiên tiến (<i>VietGAP, GloBal GAP, HACCP, ISO 22000</i>), hệ thống tự kiểm soát, giám sát cộng đồng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
5.5	Phối hợp với cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thực hiện các chuyên mục, phóng sự đảm bảo an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật. Đẩy mạnh việc quảng bá các thương hiệu mạnh trong ngành về an toàn thực phẩm, giới thiệu, kết nối thị trường, nhân rộng, ủng hộ mạnh mẽ các mô hình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm an toàn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Ninh Thuận	Hàng năm (2025-2030)
5.6	Nghiên cứu phổ biến các chính sách và quy định cụ thể của ngành để hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất, kinh doanh chấp hành, tuân thủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật gắn với chuyển đổi số ở địa phương.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
5.7	Triển khai Chương trình phối hợp đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm đã ký giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, và các tổ chức chính trị-xã hội	Hàng năm (2025-2030)
6	Triển khai công tác đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật, gia tăng chế biến, phát triển thị trường đáp ứng yêu cầu tiêu dùng			

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
	trong nước và xuất khẩu.			
6.1	Quan tâm xây dựng mô hình Tổ giám sát an toàn thực phẩm tại cơ sở ở cấp xã, phường có sự tham gia của đại diện Ban quản lý nông thôn mới, Chi hội nông dân, Chi hội Phụ nữ và lực lượng khuyến nông cộng đồng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố; các tổ chức chính trị-xã hội	Hàng năm (2025-2030)
6.2	Phát hiện, phổ biến, nhân rộng các mô hình phát triển nông nghiệp, nông thôn có hiệu quả gắn với bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm; biểu dương gương điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn thực phẩm; các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững; xây dựng các mô hình liên kết các chuỗi giá trị; xây dựng các mô hình về cộng đồng tham gia sản xuất an toàn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
6.3	Vận động và hướng dẫn nông dân áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất như: Kỹ thuật “1 phải, 5 giảm”; Quản lý dịch hại tổng hợp; quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp,... nhằm giúp cây trồng sinh trưởng, phát triển khỏe chống chịu với sinh vật gây hại, đảm bảo được năng suất, chất lượng sản phẩm và nâng cao hiệu quả kinh tế trong điều kiện hạn hán như hiện nay	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
6.4	Xây dựng kế hoạch và thực hiện giám sát từng loại bệnh động vật trên thủy sản như trên tôm giống với các chỉ tiêu bệnh như: Hội chứng Taura (TSV), hoại tử cơ (IMNV), đầu vàng (YHV); vi bào tử trùng (EHP), vi rút (DIV1) và trên tôm nuôi thương phẩm với các bệnh như: đốm trắng (WSD),	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
	hoại tử cơ quan tạo máu và biểu mô (IHHNV), hoại tử gan tụy cấp (AHPND), Hội chứng Taura (TSV), hoại tử cơ (IMNV), đầu vàng (YHV), vi bào tử trùng (EHP),... và hướng dẫn giám sát dịch bệnh theo Thông tư số 24/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật.			
6.5	Thực hiện kiểm dịch tại gốc đối với động vật thủy sản và sản phẩm có nguồn gốc thủy sản; kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển động vật thủy sản làm giống, nuôi thương phẩm bắt buộc phải kiểm dịch ra, vào tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
6.6	Xây dựng Kế hoạch thực hiện giám sát từng loại bệnh nguy hiểm như: Dịch tả lợn Châu Phi; lở mồm long móng; cúm gia cầm, viêm da nổi cục... trên động vật đối với các cơ sở chăn nuôi; đồng thời giám sát về tình hình chăn nuôi, tình hình sức khỏe, tiêm phòng trên đàn vật nuôi; thực hiện công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng tại cơ sở đảm bảo cho công tác phòng chống dịch bệnh động vật.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
6.7	Triển khai kế hoạch phát triển thị trường và xúc tiến thương mại; phát triển, hỗ trợ cải thiện bảo quản, chế biến sau thu hoạch, ổn định chất lượng, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường trong nước và xuất khẩu.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
6.8	Triển khai có hiệu quả các Chương trình phối hợp giữa Ủy ban nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân thành phố (<i>Hà Nội, Cần Thơ, Hồ Chí Minh</i>) về đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giao thương các tỉnh, thành phố.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan	Hàng năm (2025-2030)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
7	Chủ động thanh tra, kiểm tra, giám sát, phát hiện kịp thời, xử lý nghiêm cơ sở, sản phẩm vi phạm quy định về chất lượng, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật.			
7.1	Triển khai đồng bộ, đầy đủ các Chương trình, Kế hoạch của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh; Chương trình giám sát an toàn thực phẩm đối với nông, thủy sản, giám sát dịch bệnh trong trồng trọt, chăn nuôi.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Y tế, Sở Công Thương	Hàng năm (2025-2030)
7.2	Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Thông tư: Số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2018; số 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022; số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 và lồng ghép triển khai các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh trên địa bàn tỉnh.	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
7.3	Triển khai thực hiện Kế hoạch hậu kiểm về an toàn thực phẩm ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
7.4	Triển khai thực hiện công tác dự báo, kiểm dịch động vật, kiểm tra vệ sinh thú y và kiểm soát giết mổ, phòng chống sinh vật gây hại cây trồng.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
7.5	Triển khai Kế hoạch giám sát an toàn thực phẩm, giám sát dịch bệnh trong trồng trọt, chăn nuôi, đánh giá, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật trong nông sản thực phẩm. Tập trung giám sát, kiểm tra, thanh tra chất lượng an toàn thực phẩm theo chuỗi giá trị, đặc biệt tại các khâu sản xuất ban đầu; an toàn dịch bệnh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)

STT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời hạn thực hiện
	động, thực vật, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng kịp thời phát hiện, cảnh báo xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật, buôn lậu, gian lận thương mại.			
7.6	Kiểm tra công tác quản lý an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản của các huyện/thành phố, đảm bảo thực hiện đầy đủ và hiệu quả nhiệm vụ, quyền hạn quản lý an toàn thực phẩm đã được phân cấp.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
7.7	Thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản, thủy sản và thực phẩm xuất khẩu, áp dụng hệ thống mã số, mã vạch nhằm hỗ trợ cho việc truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm khi có vấn đề mất an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật.	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
7.8	Kiểm tra giám sát các đơn vị, cá nhân sản xuất, chế biến thực phẩm, nhập khẩu vào Việt Nam để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu và quy định của nước nhập khẩu như các thỏa thuận đã ký kết.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)
7.9	Tổ chức thẩm định, kiểm tra, đánh giá định kỳ hàng năm để chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (<i>trên cạn và dưới nước</i>) và duy trì cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (<i>trên cạn và dưới nước</i>), Công bố danh sách cơ sở an toàn dịch bệnh trên cổng thông tin điện tử.	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các Sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố	Hàng năm (2025-2030)